

# THƯ VIỆN – TRUNG TÂM TRI THỨC SỐ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHÍNH SÁCH

Phạm Thị Phương Liên\*

**Tóm tắt:** Chuyển đổi số đang là một trong những vấn đề có tác động to lớn đến các tổ chức, doanh nghiệp và chính phủ, thư viện không nằm ngoài vòng xoáy đó. Sự tác động đó tạo nên sự mở rộng của các kho dữ liệu, sự đa dạng của loại hình dữ liệu, các thách thức trong quản trị, phát triển và sử dụng dữ liệu của các thư viện, đòi hỏi các thư viện phải có sự chuyển mình và tái cấu trúc. Một trong những mô hình thư viện tương lai chính là các Trung tâm Tri thức số. Việc tái cấu trúc thư viện trở thành các Trung tâm Tri thức số hoạt động có hiệu quả phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó có chính sách. Bài viết đề cập tới các chính sách về thư viện của Nhà nước ta hiện nay trong quá trình chuyển đổi, đồng thời đề xuất một số kiến nghị về chính sách phát triển nhằm đưa các thư viện Việt Nam trở thành các Trung tâm Tri thức số.

**Từ khóa:** Thư viện số; Trung tâm Tri thức số; Chính sách.

## 1. MỞ ĐẦU

Ngày nay sử dụng Internet trong quá trình học tập, nghiên cứu trở thành hiện thực phổ biến của đa số người dùng tin của thư viện, điều này không chỉ làm thay đổi các khái niệm từ học/ nghiên cứu trở thành tự học/ tự nghiên cứu, từ tri thức trở thành khái niệm tri thức mở, từ tài liệu thư viện trở thành học liệu mở, mà còn thay đổi cơ bản vai trò của thư viện (đặc biệt là các thư viện đại học). Trong bối cảnh xã hội tri thức, tự học trở thành sự tất yếu là việc tìm kiếm thông tin

---

\* Thạc sĩ, Khoa Thông tin Thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

đường như trở nên dễ dàng hơn với các cú click chuột. Hoạt động tìm kiếm thông tin thay đổi từ chỗ ngồi "lỳ" hàng giờ trong thư viện sang tìm kiếm thông tin trên mạng. Chỉ với máy tính hoặc thậm chí công cụ truyền thông di động, người tìm chỉ cần gõ một số từ khóa, bấm nút enter để cho ra hàng ngàn, thậm chí hàng triệu kết quả bao gồm các bài báo, bài giảng, blog, sách...

Có nhiều quan điểm, cách nhìn về sự ảnh hưởng của mạng đối với quá trình tìm kiếm thông tin của con người, trong đó nổi bật hai quan điểm có phần đối nghịch. Quan điểm của D. Noble cho rằng: tin học hóa các tài liệu giáo dục sẽ dẫn tới làm cho thư viện trở nên thất nghiệp, quá trình giáo dục cũng vì thế trở nên hỗn loạn, không theo định hướng thiếu tính chỉ đạo. Ngược lại với quan điểm trên, T. Koch lại cho rằng *"Khi cố gắng hình dung ra một phương tiện mang tính cách mạng này, hãy nghĩ đến một thư viện tra cứu tốt nhất trên thế giới và bao quanh thư viện đó là một trung tâm hội nghị khổng lồ. Mọi người có thể đi vào thư viện hoặc trung tâm hội nghị đó bằng một trong nhiều cánh cửa, những cổng truy cập thần kỳ luôn dành cho bất kỳ ai sở hữu một chiếc máy tính"*. Khi đó thư viện điện tử là một thư viện hoàn hảo, không có "xếp nhầm vị trí", "đã xóa", "đang được cho mượn" hoặc "bị thất lạc". Kho tài liệu luôn hiện diện một cách đầy đủ nhất cho bạn.

Có thể nhận thức mặt trái của công nghệ mà bất kỳ người tìm kiếm thông tin trực tuyến đều có thể nhận thấy rõ ràng đó là bạn không thể chắc chắn rằng: thông tin mình vừa truy cập có đáng tin cậy? Trên môi trường mạng thiếu đi các cơ sở khoa học, chỉ dẫn, tư vấn mà thư viện truyền thống có thể cung cấp, và việc chất lọc thông tin chất lượng từ những thông tin không có độ tin cậy là thách thức không nhỏ đối với người dùng tin. Thêm vào đó, thông tin trên môi trường mạng thường là nguồn thông tin không chính thức, việc chọn lọc và đánh giá thông tin đôi khi lại không theo các bộ tiêu chí được định sẵn. Bối cảnh này khiến cho vai trò của thư viện cần thiết hơn bao giờ hết, không phải như một cơ quan lưu trữ mà hơn thế, như một cơ quan chuyên môn và đáng tin cậy, hỗ trợ việc tìm kiếm, chọn lọc và nhận thức được lượng thông tin khổng lồ trên Internet (Crowley). Nói khác đi, người dùng

tin cần những tư vấn, chỉ dẫn của thư viện, đặc biệt hơn khi lượng thông tin giả mạo, thông tin kém chất lượng, thông tin không giá trị mà người dùng tin gặp ngày càng nhiều khi truy cập Internet. Như vậy vai trò, vị trí của thư viện không mai một đi mà thay đổi sang từ nơi lưu trữ, nơi cung cấp các tài liệu nhân bản sang trở thành một yếu tố căn bản của quá trình sáng tạo và chia sẻ các tài liệu số hóa gốc, các nội dung đa phương tiện.

Trong nghiên cứu của MIT 2016, người dùng tin ngày nay đã trở thành những người dùng tin số, những thách thức trong tương lai liên quan đến các hình thức và loại hình dữ liệu, dạng thức dữ liệu,... cần lưu trữ, chọn lọc và xử lý giữ vị trí đặc biệt (<http://future-of-libraries.mit.edu/>). Như vậy, thư viện tương lai đóng vai trò khuyến khích, hỗ trợ, tìm kiếm các giải pháp nhằm vượt qua những rào cản mà người dùng tin số gặp phải. Sự thay đổi về vai trò và chức năng của thư viện sang chức năng kiến tạo và phổ biến tri thức cũng chính là quá trình hình thành các Trung tâm Tri thức số với chức năng chủ yếu là thỏa mãn những nhu cầu của người dùng tin số. Nhưng để các Trung tâm Tri thức số không phải là “bình mới rượi cũ” đòi hỏi thư viện cần phải có những thay đổi căn bản, toàn diện không chỉ chức năng, vai trò mà còn là các tổ chức, hoạt động, nguồn nhân lực...

Thứ nhất: thư viện thay đổi *chức năng* từ quản trị tài liệu sang quản trị nguồn tài nguyên tri thức: kiến thức của con người tăng theo cấp số nhân với sự đa dạng, phong phú trong định dạng, đòi hỏi thư viện phải có chiến lược truy cập và chia sẻ tài nguyên. Nguồn tài nguyên in ấn, nguồn điện tử và nguồn tài nguyên kỹ thuật số đều cần thu thập và được quản trị trong thư viện. Khái niệm “sở hữu” cần chuyển đổi thành khái niệm “truy cập”. Quản trị tri thức trong thư viện bao gồm định dạng, phát triển, rà soát, cập nhật... nguồn lực tri thức cùng với việc sử dụng các phương pháp mới trong khai thác dữ liệu, quản trị nội dung, xây dựng các công cụ tìm kiếm và phát triển các kỹ thuật đa phương tiện.

Thứ hai: *chia sẻ và kết nối các nguồn tài nguyên thông tin* nhằm tạo điều kiện trong tiếp cận bộ sưu tập dữ liệu khổng lồ của nhiều thư viện

thành viên, giới thiệu các bộ sưu tập tới người dùng tin không giới hạn không gian và thời gian. Thư viện đa điểm là nòng cốt, phát triển mạng lưới thư viện chi nhánh của thư viện trung tâm nhằm thực hiện việc đọc toàn diện ở mọi nơi, mọi lúc.

Thứ ba: *dịch vụ số* khiến người dùng cho thể truy cập, tìm kiếm, sử dụng, đọc toàn bộ tri thức số của nhân loại nhằm mục đích cải thiện thông tin, sử dụng và sáng tạo tri thức. Các dịch vụ số dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo và big data. Trên cơ sở phân tích dữ liệu về người dùng tin từ nhiều cách, từ đó thiết lập các dịch vụ thông tin thư viện nhưng vẫn đảm bảo sự riêng tư của người dùng tin. Các dịch vụ thủ công được tổ chức, cơ cấu lại theo hướng tự động hóa, ứng dụng công nghệ tạo hiệu quả cao và tiện lợi. Người dùng tin có thể sử dụng các thư viện ảo qua các thiết bị di động để thu thập, tổ chức các nguồn tài nguyên, chủ động cập nhật những nguồn lực mới được cung cấp bởi các thư viện.

Thứ tư: *kiến tạo tri thức số trên nền tảng công nghệ di động*: Thư viện cần tận dụng những tính năng của công nghệ di động nhằm quản trị và phổ biến tri thức số khổng lồ đang được liên tục tạo ra. Thư viện cũng cần tích hợp tri thức ở nhiều dạng thức âm thanh, hình ảnh, dữ liệu,... chứ không chỉ là văn bản. Thư viện trở thành các Trung tâm Tri thức số để nhiều đối tượng khác nhau có thể sử dụng. Thay thế các kệ sách là các hệ thống thiết bị đầu cuối của máy tính, thay thế các bộ sưu tập tài liệu trên giá là các cơ sở dữ liệu có thể được truy cập bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu. Các tri thức số này cũng cần được tích hợp để sử dụng trên nền tảng công nghệ di động phù hợp với đối tượng người dùng tin số.

Sự chuyển đổi của các thư viện sang các Trung tâm Tri thức số chắc chắn sẽ là một tất yếu trong tương lai. Để thực hiện quá trình này, một số yếu tố sẽ có ảnh hưởng không nhỏ như nguồn nhân lực, công nghệ, kinh phí... Để quá trình tái cấu trúc thư viện có thể thực hiện thuận lợi, hiệu quả, một yếu tố không thể không chú ý tới là chính sách phát triển thông tin thư viện. Chính sách phát triển thư viện đã được đề cập trong Pháp lệnh Thư viện từ năm 2000, được phát triển hơn trong Luật

Thư viện 2019, nhưng để có một hệ thống các Trung tâm Tri thức số, vẫn rất cần sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, những nhà hoạch định và kiến tạo chính sách để đề ra những chính sách phù hợp hơn đối với sự phát triển của các thư viện trong thời kỳ mới.

## 2. THƯ VIỆN - TRUNG TÂM TRI THỨC SỐ - THƯ VIỆN CỦA TƯƠNG LAI

Khái niệm *thư viện số*, *thư viện điện tử* là những khái niệm đã trở nên quen thuộc nhưng khái niệm thư viện – Trung tâm Tri thức số, trung tâm học tập số, trung tâm nghiên cứu số thì mới được đề cập tới trong một số bài viết gần đây. Vậy cần hiểu như thế nào về khái niệm thư viện - Trung tâm Tri thức số? Cấu trúc của Trung tâm Tri thức số có những điểm gì nổi trội và khác biệt so với thư viện thông thường. Bài viết sử dụng quan điểm của nhà khoa học TS. Nguyễn Hoàng Sơn trong cách nhìn về khái niệm *Trung tâm Tri thức số*.

Để đáp ứng nhu cầu của một thế hệ người dùng tin mới (tạm gọi là người dùng tin số) với nhu cầu thông tin đa dạng, từ cơ bản đến cao cấp, từ phổ thông đến chuyên sâu thì các thư viện cần có sự chuyển sang mô hình Trung tâm Tri thức số để lưu trữ, tổ chức và kết nối không giới hạn đến mạng “vũ trụ dữ liệu lớn” tri thức của nhân loại. Hình thành một Trung tâm Tri thức số là một quá trình, bắt đầu từ thu thập, số hóa toàn bộ tài liệu có trong kho tài liệu in của các thư viện song song với việc phát hiện, thu thập, lưu trữ và phục vụ hệ thống dữ liệu lớn, học thuật, toàn cầu, truy cập mở miễn phí. Những thao tác này đầu tiên có thể mang tính riêng lẻ (của từng thư viện), sau đó sẽ tích hợp thành kho tài liệu số dùng chung của các thư viện Việt Nam nhờ quá trình liên thông, kết nối thư viện. Bước tiếp theo của quá trình này là đưa tài liệu số, học liệu số vào lưu trữ, tổ chức, phục vụ tài liệu số trên một nền tảng ứng dụng thư viện thông minh trên điện thoại thông minh, máy tính bảng và các thiết bị số di động. Đồng thời với quá trình đó là quá trình thu thập, số hóa, đăng tải và công bố thế giới toàn bộ tài nguyên nội sinh gồm luận văn, luận án trên một nền tảng quản lý tài nguyên số, tạo lập hồ sơ tác giả Việt Nam và công bố (thư mục và toàn văn), kết nối liên thông với Google Scholar để quảng bá

THƯ VIỆN - TRUNG TÂM TRI THỨC SỐ  
PHÁT  
- T  
phân tích

tài nguyên nội sinh của các thư viện trên phạm vi toàn cầu, tăng chỉ số trích dẫn, tăng chỉ số ảnh hưởng của các tác giả Việt Nam.

Cũng theo TS. Nguyễn Hoàng Sơn, thư viện – Trung tâm Tri thức số bao gồm hai không gian:

- Không gian vật lý: tự động hóa tất cả chu trình hoạt động trong thư viện, ứng dụng thủ thư robot, giá sách thông minh, phòng đọc thông minh với các thiết bị nghe nhìn công nghệ số điều khiển bằng giọng nói, cảm ứng ánh sáng và điều hòa theo nhu cầu bạn đọc...

- Không gian số: với ứng dụng thủ thư số (trợ lý ảo) hướng dẫn và hỗ trợ tìm kiếm các tài nguyên số, tìm kiếm thông minh, tìm kiếm bằng giọng nói, khám phá dữ liệu lớn, lưu trữ bảo mật dữ liệu người dùng (Blockchain), số hóa và lưu trữ đám mây phục vụ bạn đọc.

Tái cấu trúc trở thành các trung tâm số, các thư viện cũng có sự thay đổi không nhỏ trong chức năng của mình. Cụ thể thư viện – Trung tâm Tri thức số sẽ được xây dựng trên nền tảng công nghệ thư viện số thông minh, là hệ sinh thái lý tưởng để con người và dữ liệu khoa học được kết nối, tích hợp và sáng tạo tri thức nhanh nhất, hiệu quả nhất. Không gian vật lý và không gian số giúp trí tuệ và trí thông minh của mỗi cá nhân được tương tác liên tục theo thời gian thực với trí tuệ của cộng đồng khoa học trong nước và trên thế giới ở bất cứ thời gian nào và địa điểm nào. Trung tâm Tri thức số đóng vai trò nền tảng, là bộ não và trái tim để thúc đẩy nghiên cứu, học tập, sáng tạo, là nơi đưa con người tiếp cận thế giới thông tin – tri thức mở, thể hiện trình độ khoa học và công nghệ trụ cột của quốc gia và thực hiện các chức năng như:

- Hỗ trợ học tập /nghiên cứu /đổi mới /khởi nghiệp (Learn - Study /Research /Innovate /StartUp);

- Phát sinh ý tưởng mới (Ideas);

- Giao lưu, hợp tác, kết nối, chia sẻ học thuật (Collaborate – Connect - Sharing);

- Truyền cảm hứng nghiên cứu, sáng tạo (Inspire, Create);

- Tổ chức các dịch vụ thông tin hiện đại như lưu trữ - tìm kiếm - phân tích - tổng hợp dữ liệu khoa học cho các nhà nghiên cứu;
- Định hướng thông tin - tri thức - nghiên cứu;
- Tổ chức Workshop;
- Hỗ trợ xuất bản;
- Hướng dẫn cách viết báo cáo - công trình khoa học.

### **3. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN - TRUNG TÂM TRI THỨC SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Như đã trình bày ở phần trên, chính sách phát triển thư viện đóng một vai trò không nhỏ trong quá trình tái cấu trúc thư viện thành Trung tâm Tri thức số. Có thể nhận thấy chính sách tổng thể trong phát triển sự nghiệp thư viện được đề cập tới trong Pháp lệnh Thư viện 2000 và sau này là trong Luật Thư viện 2019. Sự ra đời của Luật Thư viện là hành lang pháp lý để hoạt động thư viện phát triển toàn diện, bền vững trong thời kỳ kỷ nguyên số. Một trong những điểm mới của Luật Thư viện so với các văn bản pháp quy về thư viện trước đó là hướng tới xây dựng hệ thống thư viện hiện đại có thể đáp ứng nhu cầu của người dùng tin số đi đôi với khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin dùng chung, phát triển văn hóa đọc, góp phần xây dựng chính phủ số và xã hội học tập. Chính sách của Nhà nước về phát triển sự nghiệp thư viện được quy định trong điều 5 của Luật Thư viện 2019 bao gồm 3 mục khẳng định sự đầu tư của Nhà nước cho sự nghiệp thư viện.

*Một là:* Nhà nước đầu tư cho thư viện công lập các nội dung: Ưu tiên đầu tư cho Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là thư viện cấp tỉnh) và thư viện có vai trò quan trọng; Hiện đại hóa thư viện; xây dựng thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở; liên thông thư viện trong nước và nước ngoài; Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học; Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin phục

THƯ VIỆN - TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN VÀ VĂN HÓA ĐỌC  
PHÁP  
vụ khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực thư viện; Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong hoạt động thư viện.

*Hai là* : Nhà nước hỗ trợ đầu tư các nội dung sau đây: Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thư viện, phát triển văn hóa đọc; Duy trì và phát triển thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng không vì mục tiêu lợi nhuận; Cuộc vận chuyển tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị, khu vực biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; Hợp tác quốc tế về thư viện.

*Ba là*: Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thư viện. Để thúc đẩy xã hội hóa trong hoạt động thư viện, Luật Thư viện đã có một điều riêng quy định về nội dung này, cụ thể như sau: Cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân được tạo điều kiện để đầu tư, tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp phát triển sự nghiệp thư viện, văn hóa đọc, xây dựng và phát huy không gian đọc, phòng đọc cơ sở; Cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thư viện được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật; Cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thư viện; tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp để phát triển sự nghiệp thư viện và phát triển văn hóa đọc được xem xét để ghi nhận và vinh danh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Trong quá trình tái cấu trúc thư viện trở thành các Trung tâm Tri thức số, bên cạnh chính sách phát triển sự nghiệp thư viện, không thể không kể đến một số chính sách liên quan, có thể tạm chia các chính sách này theo các nội dung sau:

Chính sách phát triển chính phủ điện tử, chính sách chuyển đổi số;

Chính sách đối với tài liệu số, thư viện số và chính sách đối với nguồn tài nguyên thông tin nội sinh;

Chính sách kết nối và liên thông thư viện;



Chính sách về bản quyền;

Chính sách về công nghệ trong tái cơ cấu thư viện trở thành Trung tâm Tri thức số.

Phần dưới đây, xin giới thiệu một số chính sách của Việt Nam hiện nay về các lĩnh vực trên. Do còn hạn chế về kiến thức, tác giả xin điểm qua một số chính sách, có thể chưa toàn diện, đầy đủ nhưng mong muốn đưa ra bức tranh về chính sách của nước ta trong nội dung chuyển đổi, tái cơ cấu thư viện trở thành các Trung tâm Tri thức số.

### **Chính sách phát triển chính phủ điện tử, chính sách chuyển đổi số**

Chính phủ điện tử (chính phủ số) đã được nhắc tới từ những năm 2000. Năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế với quan điểm “*Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp...*”. Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020 “*triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực*”.

Năm 2015, Chính phủ đã có Nghị quyết đầu tiên tập trung về Chính phủ điện tử nhằm “*Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng*”.

Năm 2019, Bộ Chính trị đưa ra Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị ban hành về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Theo đó, Chính phủ cũng ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP, 7/3/2019, về một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020. Văn phòng chính phủ cũng đã thành lập Ủy ban Quốc gia về

chính phủ điện tử, đồng thời chính thức phê duyệt Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

Gần đây nhất năm 2020, Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chính phủ cũng đã đưa ra một số quyết định như Quyết định 194 ban hành về kế hoạch hành động của Ủy ban Quốc gia về chính phủ điện tử năm 2020, QĐ 701/ QĐ – TTg về kiện toàn Ủy ban Quốc gia về chính phủ điện tử.

Như vậy, có thể nhận thấy hành lang pháp lý xây dựng Chính phủ điện tử đã dần được thiết lập. Một số cơ sở dữ liệu mang tính chất nền tảng thông tin như Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia đang được xây dựng và đã có những cấu phần đi vào vận hành. Các cơ quan Nhà nước đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như: Đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, hải quan điện tử, bảo hiểm xã hội... Một số bộ, ngành đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Tại một số địa phương, hệ thống thông tin một cửa điện tử được đưa vào vận hành, dần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức. Chất lượng nhân lực về công nghệ thông tin của Việt Nam cũng đã được quan tâm.

Đi đôi với xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số được nhắc tới như một xu thế tất yếu của các tổ chức, doanh nghiệp trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (mà ta quen gọi là thời kỳ 4.0). Chuyển đổi số là quá trình sau số hóa, trong đó số hóa là sự biến đổi giá trị thực sang dạng số, còn chuyển đổi số là khi có dữ liệu số hóa rồi, ta sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích dữ liệu, biến đổi và tạo ra các giá trị khác. Chuyển đổi số thực sự đem lại những lợi ích cho hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp cũng như Nhà nước đồng thời cũng tạo nên một thế hệ công dân số với phong cách sống và làm việc khác với trước kia. Chính sách của Nhà nước ta về chuyển đổi số cũng được ban hành từ năm 2019, song đáng chú ý nhất là Quyết định 749/ QĐ – TTg năm 2020 về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030 do Thủ tướng chính phủ ban hành. Chương trình đặt ra mục tiêu cơ bản đến năm 2030 là 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Trước đó các tỉnh, thành phố như Thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ ngành như Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã ban hành các đề án, quyết định có tính cốt lõi liên quan đến chuyển đổi số.

Chính sách của nước ta về chính phủ điện tử và chuyển đổi số là những cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc tái cấu trúc thư viện trở thành các Trung tâm Tri thức số.

### ***Chính sách đối với tài liệu số, thư viện số và chính sách đối với nguồn tài nguyên thông tin nội sinh***

Thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền tải, phổ biến tài liệu số là những khâu cơ bản trong tái cấu trúc thư viện – Trung tâm Tri thức số. Nhiệm vụ đầu tiên của các thư viện trong quá trình chuyển đổi này là thu thập, số hóa tài liệu trong kho tài liệu truyền thống của thư viện mình, từ đó tiến hành đồng bộ hóa kho dữ liệu số của nhiều thư viện đảm bảo phục vụ người dùng tin số. Như vậy, khái niệm thư viện “sở hữu” tài liệu đã trở nên lạc hậu và bị thay thế bởi khái niệm “truy cập”. Để làm được điều này, không chỉ dựa trên chính sách vĩ mô của Nhà nước về phát triển thư viện số mà còn phụ thuộc vào chính sách của từng thư viện, tổ chức trong quản trị tài nguyên số nói chung và tài nguyên số nội sinh. Quá trình tái cấu trúc một thư viện trở thành Trung tâm Tri thức số cần nhiều yếu tố như: nguồn tài nguyên số, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quan trọng hơn là nguồn nhân lực, công nghệ... Trong thực tế, đã xuất hiện xu thế chuyển đổi tài liệu số trong các thư viện riêng lẻ, đặc biệt phải kể đến trong các trung tâm thông tin thư viện đại học.

Luật Thư viện cũng đề cập tới cách nhìn mới về nhiệm vụ của các loại thư viện như: các thư viện cần “*ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa thư viện*” (Điều 4); xây dựng thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung (Điều 5), đồng thời cũng nhấn mạnh việc xây dựng thư viện số, xây dựng hệ thống thông tin thư mục quốc gia, chia sẻ tài nguyên thông tin số cho các thư viện là chức năng, nhiệm vụ của

THƯ VIỆN - TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
PHÁT  
tài liệu t  
an ninh t  
viện; khu  
hệ + L. 6

thư viện quốc gia (Điều 10). Thư viện chuyên ngành có nhiệm vụ phát triển tài liệu nội sinh "tiếp nhận, bổ sung và tổ chức khai thác tài nguyên thông tin từ hoạt động nghiên cứu, công bố khoa học, tài liệu hội nghị, hội thảo, báo cáo nghiên cứu, khảo sát của cán bộ nghiên cứu, cơ quan, tổ chức chủ quản và đề án, dự án, tạp chí chuyên ngành của cơ quan, tổ chức chủ quản", xây dựng cơ sở dữ liệu thư viện số chuyên ngành nội sinh, bổ sung và mua quyền truy cập tài nguyên thông tin chuyên ngành nước ngoài (Điều 12). Thư viện đại học có chức năng nhiệm vụ tiếp nhận và quản trị tài liệu nội sinh: "Tiếp nhận, bổ sung và tổ chức khai thác khóa luận, đồ án, luận văn, luận án, kết quả nghiên cứu khoa học của người học và người dạy trong cơ sở giáo dục đại học; xây dựng tài liệu nội sinh", xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu, tài nguyên học liệu mở (Điều 14).

Trong xây dựng tài nguyên thông tin, Luật Thư viện cũng cho phép các thư viện có quyền tiếp nhận tài liệu nội sinh, bổ sung, mua tài nguyên thông tin và quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin số; Thu thập tài nguyên thông tin mở, tài nguyên thông tin thuộc về công chúng, tài nguyên thông tin trực tuyến có giá trị khác, chuyển dạng, số hóa tài nguyên thông tin phục vụ lưu giữ và nghiên cứu (Điều 25), Luật cũng đề cập tới phát triển thư viện số và hiện đại hóa thư viện trong hai điều 31 và 32. Theo đó, việc xây dựng các thư viện số là một xu hướng tất yếu. Quá trình xây dựng thư viện cần thực hiện trên cơ sở xây dựng tài nguyên thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện; xử lý, lưu giữ, bảo quản tài nguyên thông tin số phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin, chuyên môn, nghiệp vụ thư viện; Sử dụng phần mềm tiên tiến trong quản trị thư viện số, thiết kế giao diện thông minh; bảo đảm tính mở, liên thông trong tra cứu, khai thác và chuyển đổi dữ liệu giữa các hệ thống lưu trữ dữ liệu; hỗ trợ cấp quyền truy cập, khai thác tài nguyên thông tin số cho người sử dụng thư viện; Cung cấp quyền truy cập tài nguyên thông tin số và các dạng khác. Hiện đại hóa thư viện cũng cần được triển khai trên nền xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, bảo đảm triển khai, vận hành thư viện số và tự động hóa thư viện. Triển khai phòng đọc kho mở, hệ thống cung cấp

tài liệu tự động; hệ thống tự mượn, tự trả tài liệu; hệ thống giám sát, an ninh thư viện tiên tiến; không gian sáng tạo cho người sử dụng thư viện; khu vực phục vụ trẻ em, người khuyết tật, nghiên cứu, ứng dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, hệ thống dữ liệu lớn, điện toán đám mây, truy cập mở, thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại khác phù hợp với xu thế phát triển của thế giới trong hoạt động thư viện, tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện hiện đại đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện; xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển và khai thác thư viện số; triển khai trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử và các dịch vụ thư viện trên không gian mạng.

### **Chính sách kết nối và liên thông thư viện**

Kết nối và liên thông thư viện là một trong những yếu tố cơ bản hình thành thư viện trung tâm tri thức. "Tính mở" của thư viện là thuộc tính cơ bản của thư viện tương lai. Nhận thức rõ vai trò của thư viện không giới hạn, thư viện mở, chính sách liên thông và kết nối các thư viện đã được nhận thức từ rất sớm. Từ năm 2000, các hội thảo xoay xung quanh nội dung kết nối và liên thông thư viện cũng như các điều kiện cần trong kết nối liên thông thư viện đã được tổ chức như hội thảo "Nghiên cứu và dịch thuật bảng phân loại Dewey", "Hệ thống quản lý và các tiêu chuẩn nghiệp vụ cho Thư viện Việt Nam"; các dự án như: "Thông tin thư viện điện tử liên kết các trường đại học" "Tiến đến thống nhất hoạt động hai Liên hiệp thư viện đại học",... Văn bản có tính pháp lý cao nhất quy định về liên thông thư viện có thể kể đến là Luật Thư viện và Nghị định 93/2020/NĐ – CP của Chính phủ hướng dẫn quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. Luật Thư viện quy định Liên thông thư viện là "hoạt động liên kết, hợp tác giữa các thư viện nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, kết quả xử lý tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện", đồng thời nhấn mạnh vai trò của các thư viện lớn trong liên thông, kết nối thư viện. Luật cũng chỉ ra: "thực hiện liên thông là nguyên tắc hoạt động chung mọi thư viện công lập và thư viện ngoài công lập đều phải tuân thủ. Tài nguyên thông tin được xây dựng từ ngân sách nhà nước phải

được liên thông, chia sẻ giữa các thư viện". Điều này rất có ý nghĩa vì buộc các thư viện phải có hoạt động liên kết, hợp tác để sử dụng hợp lý, phát huy hiệu quả các tài nguyên, tiện ích, các sản phẩm, dịch vụ thư viện... Đặc biệt là các thư viện lớn, thư viện có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư sẽ phải có trách nhiệm chia sẻ tài nguyên cho các thư viện khác.

Điều 5 của Luật Thư viện: Chính sách của Nhà nước về phát triển sự nghiệp thư viện cũng chỉ ra là "nhà nước đầu tư cho liên thông thư viện trong nước ngoài và hợp tác quốc tế về thư viện". Điều 29, Điều 34 và Điều 36 Luật Thư viện có đề cập tới Liên thông và hợp tác trong hoạt động thư viện; Nghị định 93/NĐ – CP cũng dành mục 6 với 7 điều để chi tiết hóa về liên thông thư viện. Những văn bản này nhấn mạnh liên thông thư viện cần có sự phù hợp về quy mô và đối tượng phục vụ. Liên thông thư viện bao gồm các nội dung sau:

- Phối hợp trong thu thập, bổ sung tài nguyên thông tin, dữ liệu số dùng chung và hợp tác trong xây dựng mục lục liên hợp;
- Chia sẻ, sử dụng chung tài nguyên thông tin giữa các thư viện; chia sẻ kết quả xử lý tài nguyên thông tin và sản phẩm thông tin thư viện;
- Liên kết tổ chức dịch vụ thư viện phục vụ người sử dụng thư viện.

Theo đó, việc liên thông thư viện được thực hiện theo các phương thức: Liên thông theo khu vực địa lý; theo nhóm thư viện có chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ tương đồng; theo nội dung, chủ đề tài nguyên thông tin thư viện và liên thông giữa các loại thư viện.

Nghị định 93/ NĐ – CP cũng đề cập tới nguyên tắc liên thông thư viện:

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và tổ chức, cá nhân cho hoạt động thư viện.
- Đáp ứng nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện của người sử dụng.
- Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hợp tác có thỏa thuận và có sự phân công, phối hợp giữa các thư viện.

- Chia sẻ, liên kết các cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, an ninh mạng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin liên thông đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy chế liên thông.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng đề cập tới hợp tác trong thu thập, bổ sung và sử dụng tài nguyên thông tin; hợp tác trong thu thập, bổ sung và sử dụng tài nguyên thông tin bao gồm: Phối hợp trong xây dựng tài nguyên thông tin dưới dạng in ấn; liên kết, chia sẻ trong bổ sung tài nguyên thông tin và quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin số; Chia sẻ kết quả xử lý chuyên môn, nghiệp vụ, biên mục và sản phẩm thông tin thư viện; Liên kết triển khai dịch vụ liên thư viện; Xây dựng mục lục liên hợp; Cơ chế liên thông thư viện; Phương thức liên thông thư viện.

Điểm đáng chú ý trong vấn đề kết nối, liên thông thư viện trong các văn bản pháp quy hiện nay là quy định các thư viện công lập được Nhà nước ưu tiên đầu tư có trách nhiệm trong kết nối, liên thông thư viện. Các thư viện được tập hợp, lập theo các nhóm thư viện để điều tiết, phối hợp bổ sung trên cơ sở tiết kiệm kinh phí trong thu thập, bổ sung và sử dụng nguồn tài nguyên thông tin. Việc phối hợp xây dựng tài nguyên thông tin không chỉ dừng lại ở dạng in ấn mà còn được mở rộng ra các dạng khác như tài nguyên số, tài nguyên đa phương tiện. Trong hoạt động nghiệp vụ, việc kết nối và liên thông thư viện thể hiện ở nội dung chia sẻ kết quả xử lý chuyên môn, nghiệp vụ, biên mục và sản phẩm thông tin thư viện, điều này cũng đòi hỏi các hoạt động nghiệp vụ của thư viện cần theo tiêu chuẩn thống nhất. Tùy theo điều kiện cụ thể, các thư viện có thể, tự thỏa thuận về mức độ truy cập đối với tài nguyên thông tin dùng chung theo các mức độ như: chỉ tra cứu và xem, đọc trực tiếp, tải về và đọc, sử dụng có trả phí... liên kết triển khai dịch vụ liên thư viện như: thực hiện mượn liên thư viện, liên kết

cấp thẻ, dùng chung tài nguyên thông tin và tiện ích, trang thiết bị, dịch vụ thư viện.

### **Chính sách về bản quyền**

Các chính sách về bản quyền trong thư viện truyền thống thường liên quan tới hai hoạt động chính trong thư viện là cung cấp bản sao và số hóa tài liệu. Đối với thông tin số, thư viện điện tử, thư viện số thời gian gần đây và thư viện thông minh 4.0 – Trung tâm Tri thức số trong tương lai, vấn đề bản quyền lại được đặt ra bức thiết hơn bao giờ hết. Các vấn đề bản quyền tác giả không chỉ liên quan tới cung cấp bản sao và số hóa tài liệu mà còn rất nhiều hoạt động khác như: cung cấp quyền truy cập nhiều hơn số lượng bản sách số đã mua, số hóa một tài liệu giấy đã công bố, việc sử dụng tác phẩm số trên Internet đã được gỡ bỏ các rào cản pháp lý (còn gọi là truy cập mở), hạn chế trong sử dụng đối với mua quyền truy cập các tác phẩm số,...

Ở Việt Nam ta, chính sách về quyền tác giả tồn tại rải rác trong nhiều loại hình văn bản pháp quy do đặc điểm lịch sử của vấn đề sở hữu trí tuệ. Có thể nhận thấy bốn văn bản đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực bản quyền hiện nay là Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2019, Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006, Công ước Berne, Hiệp định Trips. Các văn bản này quy định quyền nhân thân và quyền tài sản cho tác giả đối với các tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. Liên quan đến quyền tác giả trong thư viện, có thể nhận thấy Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:

- a) Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân;
- b) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình;
- c) Trích dẫn tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo, dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát thanh, truyền hình, phim tài liệu;



d) Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại;

đ) Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu;

e) Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hóa, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào;

g) Ghi âm, ghi hình trực tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy;

h) Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó;

i) Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị;

k) Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng.

Đáng chú ý, trong các quyền tài sản, quyền sao chép là một quyền quan trọng, quyền này được hiểu là quyền của chủ sở hữu độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao của tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời tác phẩm dưới hình thức điện tử. Theo đó, bản sao tác phẩm là bản sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp một phần hoặc toàn bộ tác phẩm. Về nguyên tắc, chủ thể khi thực hiện quyền này phải được sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu. Tuy nhiên, pháp luật cũng đưa ra ngoại lệ đối với trường hợp "tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân". Hoạt động sao chép tác phẩm trong thư viện cũng như ngoài xã hội khá phổ biến và là cách dễ dàng nhất để người dùng tin tiếp cận được tài liệu. Quy định về sao chép trong thư viện hiện đang mang tính riêng lẻ, chưa có sự thống nhất. Dựa trên những quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, mỗi thư viện lại đề ra các quy định riêng về hoạt động sao chép như: áp dụng dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu bằng cách cho phép sao

chép từ 10-30% của tài liệu, hoặc một chương của tài liệu nếu tác phẩm có từ hai chương trở lên, một bài tạp chí trong một số hoặc một bản sao đầy đủ; khuyến cáo người dùng tham khảo Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam để tránh vi phạm bản quyền khi sao chép tài liệu, người sử dụng có thể tự sao chép tài liệu tại phòng đọc, phương thức sao chép bằng cách sử dụng tiền xu và tài khoản cá nhân để tiến hành sao chép cho mục đích học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Theo quy định pháp luật, được phép sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu, nhưng không được phép sao chép để phân phối bản sao tác phẩm tới công chúng kể cả bản sao kỹ thuật số. Đối với tài liệu số, thư viện cũng đưa ra các quy định về sao chép riêng. Tùy dạng, loại tài liệu và đối tượng người dùng tin, thư viện có thể cho phép người dùng tin được cấp tài khoản truy cập vào thư viện số hoặc cơ sở dữ liệu, tùy từng trường hợp người dùng tin được đọc toàn văn, tải về một phần hoặc toàn bộ tác phẩm số hoá, được tải dữ liệu lên kho số...

Tuy nhiên, có thể nhận thấy vấn đề bản quyền trong thư viện không chỉ giới hạn ở các nội dung kể trên mà còn thể hiện trong một số hoạt động khác như: bản quyền trong ứng dụng các phần mềm mã nguồn mở, bản quyền trong truy cập học liệu mở, bản quyền trong các bộ sưu tập số của thư viện, vấn đề cân cân của thư viện trong bảo vệ quyền tác giả và quyền lợi của người dùng tin, bản quyền trong chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện....

Những rào cản về bản quyền đối với hoạt động của thư viện đang tồn tại dẫn đến một thực trạng là thư viện có thể số hóa tài liệu đã xuất bản nhưng không thể phổ biến các tài liệu tới người dùng tin. Điều này đòi hỏi các chính sách về bản quyền cần có những khoản riêng cho bản quyền trong hoạt động thư viện.

### ***Chính sách về công nghệ trong tái cơ cấu thư viện trở thành Trung tâm Tri thức số***

Theo quan điểm của TS. Nguyễn Hoàng Sơn, Trung tâm Tri thức số sử dụng khá nhiều công nghệ, đặc biệt là công nghệ di động và công nghệ 4.0 như: Ở không gian vật lý: công nghệ mượn / trả tự động; công nghệ ứng dụng trong lưu thông; công an ninh, trả / phân loại sách tự động,

kiểm kê thông minh, giá sách thông minh, các công nghệ mạng giúp thực hiện dịch vụ số (tư vấn 24/7, tra cứu, đặt lịch, phân tích dữ liệu, đánh giá thông tin, phân tích nhu cầu); công nghệ robot thế hệ mới; Ở không gian số: công nghệ xác thực người dùng, công nghệ lưu trữ đám mây, các phần mềm thư viện số, công nghệ thực tế ảo, công nghệ số hóa,... Những công nghệ này đều sử dụng trụ cột chính của cách mạng công nghiệp 4.0 là trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn. Chính sách của Nhà nước ta liên quan đến ứng dụng công nghệ trong các trung tâm tri thức bao gồm: Nghị quyết 52 – NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bao gồm:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia.

3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên.

7. Chính sách hội nhập quốc tế.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Trên cơ sở của Nghị quyết 52, rất nhiều các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền các tỉnh, thành phố đã đề ra các chủ trương nhằm chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tuy nhiên, có thể nhận thấy đã nảy sinh những vấn đề pháp lý mới như: các quy định về chia sẻ, sử dụng, tái sử dụng dữ liệu của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; vấn đề xác thực cá nhân, tổ chức, chứng thực số trên các giao dịch trên mạng (đặc biệt trong dịch vụ hành chính công, dịch vụ tài chính ngân hàng, trung gian thanh toán), các quy định về văn thư,

lưu trữ điện tử, giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; các quy định về khai thác và bảo vệ dữ liệu cá nhân, các quy định về đảm bảo an toàn và an ninh thông tin, các thể chế về dữ liệu,...

#### **4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN - TRUNG TÂM TRI THỨC SỐ**

Trên cơ sở một số chính sách phát triển thư viện - trung tâm số, bài viết đã đề cập, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị sau:

Cần đưa ra các mục tiêu, chương trình hành động cụ thể của ngành thư viện trong quá trình phát triển thư viện - Trung tâm Tri thức số.

Thay đổi cơ bản và toàn diện nhận thức của người dân về thư viện thông qua các phương thức quảng bá hình ảnh, giới thiệu thư viện và vai trò của thư viện trong thời kỳ mới.

Đầu tư, xây dựng những Trung tâm Tri thức số trọng điểm, từng bước lan tỏa quá trình tái cấu trúc các thư viện trở thành Trung tâm Tri thức số.

Quy định cụ thể về các chuẩn trong nghiệp vụ thư viện theo hướng tích hợp chuẩn tạo điều kiện cho việc kết nối, liên thông thư viện được dễ dàng, thuận lợi.

Cần phải cải tổ khung luật pháp để chủ sở hữu quyền và thư viện có thể đưa các tác phẩm quảng bá ra công chúng vừa đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu vừa đảm bảo quyền được đọc và quyền được phổ biến các tác phẩm.

Ngăn ngừa việc lợi dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và lỗ hổng luật chưa quy định để trục lợi trên công sức và trí sáng tạo của tác giả và chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ. Hơn nữa khi những kiến thức chân chính bị những rào cản thì những loại thông tin lá cải hoặc bất chấp luật pháp sẽ ngang nhiên tung hoành.

Cần hỗ trợ và tận dụng trào lưu "Truy cập mở" để vận động các đóng góp vào kho tàng kiến thức mở cũng như sử dụng các kho tàng mở đã công bố.

Tạo hành lang pháp lý về sử dụng tài nguyên số trong thư viện như: truy cập miễn phí một số nguồn tài nguyên (dự án, do Nhà nước

sở hữu, do Nhà nước trả tiền, sử dụng không nhằm mục đích thương mại và không ảnh hưởng tới việc khai thác bình thường tác phẩm).

Có cơ chế, chính sách trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Trung tâm Tri thức số.

Với ưu thế của mình trong tự động hóa và cập nhật công nghệ, trong việc sở hữu nguồn tài nguyên tri thức thông tin có giá trị, các thư viện đang đứng trước cơ hội trong tái cấu trúc thư viện – Trung tâm Tri thức số để có thể phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ công dân số đồng thời xây dựng nền tảng cho xã hội đọc, xã hội học tập./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thư viện (2020), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
2. Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019) (2019), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Nghị quyết Số 52-NQ/TW, 27/9/2019 của Bộ Chính trị ban hành về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP, 7/3/2019, ban hành về một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020.
5. Nghị định 93/2020/NĐ – CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.
6. Nghị định 22/ 2018/NĐ – CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.
7. Ngô Nguyễn Cảnh (2018), "Quyền tác giả trong hoạt động sao chép và số hóa tài liệu tại các thư viện trường đại học", Tạp chí *Thư viện Việt Nam*, số 2, tr. 7 – 14.
8. Ngô Thị Hồng Diệp (2018), Vai trò của thư viện trong xã hội tri thức mở, *Thư viện Việt Nam*, số 4, tr. 56 – 62.
9. Nguyễn Hoàng Sơn (2020), *Chuyển đổi thư viện số thành Trung tâm Tri thức số: nền tảng phát triển đại học số - đại học thông minh*, Truy xuất từ <https://lic.vnu.edu.vn/vi/content/chuyen-doi-tu-thu-vien-so-thanh-trung-tam-tri-thuc-so>.